TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2024
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Yến Linh;

Ông Lê Văn Được.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Đầy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:*** Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/11/2000. Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Tân Phú Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Nh sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Giồng Th, xã Nhị Tr, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2019 chị và anh Dương Văn Nh xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Tr, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân là do giữa vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cải về lối sống, anh Nh có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không liên lạc. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Nh.

- Về nuôi con tên: Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019 hiện tại chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Dương Văn Nh vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Nh, về con chung tên Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019 hiện tại chị Tiên đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được quyền nuôi con chung tên Dương Phước T. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Dương Văn Nh là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tiên và anh Nh theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Dương Văn Nh, địa chỉ: Ấp Giồng Th, xã Nhị Tr, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào 2019 chị T và anh Nh xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Tr, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị T và anh Nh là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do thường xuyên xảy ra cự cải về lối sống, anh Nh có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không liên lạc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Dương Văn Nh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Văn Nh đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Nh có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đều trình bày không còn tình cảm với anh Nh, chị cương quyết xin ly hôn với anh Nh. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh đều vắng mặt không lý do thể hiện anh Nh không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Nh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, về hôn nhân xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Nh.

[4] *Về con chung tên:* Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019, hiện tại chị T đang nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019. Xét thấy thời gian vợ chồng chị T sống ly thân, chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019, hiện tại cháu T còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dương Phước T, sinh ngày 16/12/2019.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí theo quy định.

Xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Dương Văn Nh.

- *Về nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dương Phước Toàn, sinh ngày 16/12/2019 khi ly hôn.

Anh Dương Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng:* Chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0001021, ngày 21 tháng 12 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị T đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Dương Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà